

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn phường Đồ Sơn

Ngày 16/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 2729/QĐ-UBND về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân phường Đồ Sơn xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn phường Đồ Sơn với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035; nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; bảo đảm các điều kiện chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh học đường, nước sạch, an toàn thực phẩm, hoạt động thể lực và phòng, chống tai nạn thương tích.

- Thiết lập cơ chế phối hợp rõ ràng giữa các phòng ban, cơ quan đơn vị liên quan trong quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe người học.

- Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và khai thác dữ liệu sức khỏe học đường phục vụ quản lý, theo dõi, cảnh báo sớm các yếu tố nguy cơ; gắn với việc tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử và Đề án 06 trên địa bàn phường.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện thiết thực, thường xuyên, phù hợp điều kiện thực tế; phân công theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ sản phẩm”; người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả nhiệm vụ được giao.

- Các nhiệm vụ được triển khai đồng bộ giữa y tế, giáo dục, cơ sở vật chất, dinh dưỡng, tâm lý học đường, an toàn trường học và chuyển đổi số; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan, tránh trùng lặp và hình thức.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; sử dụng số liệu có nguồn, có thời điểm và có đơn vị chịu trách nhiệm.

- Huy động hợp lý các nguồn lực xã hội, bảo đảm công khai, minh bạch, tự nguyện, đúng quy định; không làm phát sinh khoản thu trái quy định, không gây áp lực cho học sinh, cha mẹ học sinh và cơ sở giáo dục.

- Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật thông tin sức khỏe; các tổ dân phố, đoàn thể và cơ quan không có chức năng chuyên môn y tế không tự thu thập hồ sơ bệnh án hoặc dữ liệu sức khỏe nhạy cảm.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Kế hoạch được triển khai tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn phường Đồ Sơn theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý hiện hành.

2. Đối tượng

- Trẻ em mầm non, học sinh đang học tập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, nhân viên tư vấn học đường, nhân viên nuôi dưỡng, giáo viên giáo dục thể chất và người trực tiếp tham gia chăm sóc, giáo dục, quản lý sức khỏe người học.

- Cha mẹ học sinh; cơ quan, đơn vị, tổ dân phố, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Thời gian thực hiện

- Giai đoạn 1: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2031 đến hết năm 2035.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh; bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần; xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh; từng bước hiện đại hóa công tác y tế trường học và quản lý sức khỏe học đường trên địa bàn phường Đồ Sơn.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Rà soát, bố trí nhân lực thực hiện công tác y tế trường học phù hợp quy mô, loại hình và điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

- 100% cơ sở giáo dục có phòng hoặc khu vực y tế riêng biệt theo điều kiện thực tế, có đủ thuốc, trang thiết bị y tế thiết yếu và phương án sơ cấp cứu ban đầu theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn hoặc cung cấp dịch vụ ăn, uống bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm; thực hiện kiểm thực ba bước, lưu mẫu, truy xuất nguồn gốc và công khai theo quy định.

- 100% trẻ em, học sinh được theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng; được kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc tối thiểu 01 lần/năm học; thông tin sức khỏe được cập nhật, quản lý theo hướng dẫn của cơ quan y tế và giáo dục.

- 100% cơ sở giáo dục có đủ nước uống, nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng; khu vệ sinh cho người học đạt tiêu chuẩn theo lộ trình, chú trọng khả năng tiếp cận của người khuyết tật.

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động truyền thông, giáo dục về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh, bệnh học đường, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích, đuối nước, thuốc lá điện tử và các hành vi nguy cơ.

- 100% cơ sở giáo dục thực hiện cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử cho người học theo hướng dẫn; phấn đấu 100% trẻ em, học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- 100% cơ sở giáo dục có đầu mối hoặc bộ phận thực hiện tư vấn tâm lý học đường, có quy trình phát hiện, thông tin, hỗ trợ và chuyển tuyến đối với trường hợp cần can thiệp.

3. Mục tiêu đến năm 2035

- Duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được; 100% dữ liệu sức khỏe học sinh thuộc phạm vi được phép quản lý trên môi trường số và kết nối, liên thông theo quy định.

- Trên cơ sở số liệu nền được xác lập từ năm 2026, từng bước giảm tỷ lệ thừa cân, béo phì, suy dinh dưỡng, cận thị học đường, cong vẹo cột sống và các vấn đề sức khỏe học đường phổ biến.

- 100% cơ sở giáo dục xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, hỗ trợ sức khỏe thể chất và tinh thần cho người học.

- Phần đầu 100% trường học có sân chơi, bãi tập, không gian hoặc công trình phục vụ giáo dục thể chất phù hợp quy hoạch, quỹ đất, điều kiện cơ sở vật chất và tiêu chuẩn áp dụng.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thiện cơ chế phối hợp

- Quán triệt đầy đủ nội dung Quyết định số 2729/QĐ-UBND và Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị, trường học, tổ dân phố; đưa chỉ tiêu sức khỏe học đường vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch công tác hằng năm của phường.

- Rà soát các quy định, hướng dẫn hiện hành về y tế trường học, khám sức khỏe, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, nước sạch, vệ sinh trường học, sức khỏe tâm thần, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích và chuyển đổi số; kịp thời kiến nghị cơ quan cấp trên hướng dẫn nội dung chưa thống nhất.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp rõ ràng giữa các phòng ban, cơ quan đơn vị liên quan trong quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe người học.

2. Rà soát, bố trí nhân lực và nâng cao năng lực y tế trường học

- Rà soát hiện trạng nhân lực y tế trường học tại từng cơ sở giáo dục; xác định rõ trường có nhân viên kiêm nhiệm hoặc thực hiện theo cơ chế phối hợp với Trạm Y tế phường; đề xuất phương án phù hợp theo phân cấp và nguồn lực được giao.

- củng cố cơ chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với Trạm Y tế phường, Trung tâm Y tế Đồ Sơn và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; bảo đảm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh, sơ cấp cứu và chuyển tuyến.

- Tổ chức hoặc cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, nhân viên nuôi dưỡng, nhân viên tư vấn tâm lý tham gia tập huấn về y tế trường học, sơ cấp cứu, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần, phát hiện sớm vấn đề sức khỏe và kỹ năng xử lý tình huống.

3. Rà soát, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và điều kiện vệ sinh học đường

- Tổ chức rà soát từng trường về phòng y tế, tủ thuốc, trang thiết bị, phương tiện sơ cấp cứu, nước uống, nước sinh hoạt, nhà vệ sinh, ánh sáng, bàn ghế, thông gió, bếp ăn, căng tin, sân chơi, bãi tập và khả năng tiếp cận của người khuyết tật.

- Xây dựng danh mục tồn tại, phân loại theo mức độ cấp thiết, thẩm quyền và nguồn vốn; ưu tiên xử lý nguy cơ mất an toàn, công trình xuống cấp, thiếu nước sạch, nhà vệ sinh không bảo đảm và bếp ăn không đáp ứng yêu cầu.

- Lồng ghép nguồn vốn đầu tư công, chi thường xuyên và nguồn lực hợp pháp khác; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, công khai, tiết kiệm, hiệu quả, không đầu tư trùng lặp.

4. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và quản lý sức khỏe người học

- Tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc tối thiểu 01 lần/năm học; thực hiện phân loại, theo dõi, tư vấn, thông báo kết quả phù hợp đến cha mẹ học sinh và phối hợp cơ sở y tế can thiệp khi cần thiết.

- Chủ động giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời dịch bệnh, bệnh truyền nhiễm, bệnh học đường, bệnh không lây nhiễm, vấn đề dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần, rối loạn phát triển và tai nạn thương tích.

- Theo dõi chiều cao, cân nặng, chỉ số dinh dưỡng, thể lực và các vấn đề sức khỏe phổ biến; hướng dẫn chế độ ăn, vận động, nghỉ ngơi hợp lý; tổ chức khảo sát số liệu nền năm 2026 để làm căn cứ đánh giá xu hướng giảm đến năm 2035.

- Tăng cường tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học; xây dựng quy trình nhận diện, trao đổi thông tin, hỗ trợ và chuyển tuyến đối với học sinh có biểu hiện căng thẳng, lo âu, bạo lực học đường, xâm hại, nghiện trò chơi điện tử, sử dụng thuốc lá điện tử hoặc hành vi nguy cơ.

5. Bảo đảm dinh dưỡng học đường, an toàn thực phẩm và chất lượng bữa ăn

- Quản lý bữa ăn học đường theo hướng cân đối dinh dưỡng, phù hợp lứa tuổi, tình trạng sức khỏe, điều kiện thực tế và văn hóa ăn uống; khuyến khích ứng dụng phần mềm xây dựng thực đơn, tính khẩu phần và theo dõi năng lượng.

- Thực hiện nghiêm quy trình lựa chọn, ký kết và giám sát đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn, nguyên liệu, nước uống; bảo đảm nguồn gốc, kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn, vệ sinh khu chế biến, nhà ăn, kho bảo quản, phương tiện vận chuyển và người trực tiếp chế biến.

- Công khai thực đơn, nguồn gốc thực phẩm, định lượng suất ăn, giá dịch vụ và kết quả kiểm tra theo quy định; phát huy vai trò giám sát phù hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh, không làm thay nhiệm vụ chuyên môn hoặc can thiệp trái thẩm quyền.

6. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe, hoạt động thể lực và mô hình trường học an toàn

- Đa dạng hóa truyền thông về vệ sinh cá nhân, dinh dưỡng hợp lý, vận động thể lực, phòng chống dịch bệnh, cận thị, cong vẹo cột sống, bệnh răng

miệng, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia, chất kích thích, bạo lực và bắt nạt trên môi trường mạng.

- Lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe, kỹ năng sơ cứu, kỹ năng tự bảo vệ và phòng chống tai nạn thương tích trong môn học, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đội và hoạt động ngoại khóa.

- Xây dựng, duy trì và nhân rộng mô hình trường học an toàn, xanh - sạch - đẹp, trường học nâng cao sức khỏe, y tế trường học thân thiện; tổ chức hoạt động thể dục, thể thao phù hợp lứa tuổi và điều kiện cơ sở vật chất.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người học

- Cập nhật đầy đủ thông tin khám sức khỏe, khám sàng lọc và quản lý sức khỏe người học vào hệ thống, Sổ sức khỏe điện tử theo hướng dẫn; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, có khả năng đối soát và truy xuất.

- Ứng dụng phần mềm, công cụ số trong đánh giá dinh dưỡng, xây dựng thực đơn, theo dõi sức khỏe, thống kê và cảnh báo nguy cơ; số hóa sản phẩm truyền thông và dữ liệu về cơ sở vật chất y tế trường học.

- Thực hiện phân quyền, bảo mật, quản lý tài khoản, thiết bị và dữ liệu đúng chức năng; không công khai danh sách kèm số định danh, sổ thẻ bảo hiểm y tế, thông tin bệnh lý hoặc dữ liệu nhạy cảm trên nhóm chat, mạng xã hội hoặc tài liệu không được kiểm soát.

8. Tăng cường kiểm tra liên ngành, giám sát và huy động nguồn lực

- Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về y tế trường học, bếp ăn bán trú, căng tin, nước sạch, nhà vệ sinh, môi trường trường học, an toàn trường học và việc thực hiện chế độ báo cáo; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát nội bộ tại cơ sở giáo dục; công khai kết quả khắc phục tồn tại và chịu trách nhiệm về tính chính xác của sổ liệu báo cáo.

- Huy động tài trợ, đóng góp hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để cải thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị; bảo đảm tự nguyện, công khai, đúng quy định, không gán tài trợ với điều kiện làm phát sinh lợi ích không phù hợp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, trong phạm vi dự toán chi thường xuyên và kế hoạch đầu tư công được giao; lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan.

- Huy động tài trợ, đóng góp, ủng hộ hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động lập nhu cầu kinh phí theo nhiệm vụ được giao, gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền; việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo, điều hành, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tiếp nhận, triển khai hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và cơ quan thành phố.

- Chủ trì phối hợp Trạm Y tế phường, Trung tâm y tế Đồ Sơn hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch hằng năm và theo giai đoạn; tổng hợp số liệu nền, chỉ tiêu, kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, truyền thông, tư vấn tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động thể lực, phòng chống bạo lực, xâm hại, đuối nước và tai nạn thương tích.

- Tham mưu thành lập hoặc kiện toàn đoàn kiểm tra liên ngành; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất; đề xuất biểu dương, khen thưởng hoặc xem xét trách nhiệm đối với đơn vị thực hiện không nghiêm.

2. Phòng Kinh tế: Chủ trì tham mưu cân đối, bố trí, lồng ghép nguồn kinh phí và hướng dẫn sử dụng kinh phí theo phân cấp; kiểm tra mua sắm, sửa chữa, đầu tư, thanh toán và quyết toán bảo đảm đúng quy định.

3. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế phường và các cơ sở giáo dục rà soát hiện trạng cơ sở vật chất trường học thuộc phạm vi quản lý của phường, tập trung vào: phòng y tế, phòng học, nhà vệ sinh, hệ thống cấp nước, thoát nước, thu gom chất thải, sân chơi, bãi tập, bếp ăn, nhà ăn và các hạng mục có nguy cơ mất an toàn.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc bảo đảm vệ sinh môi trường học đường; chất lượng môi trường, hệ thống cấp nước, thoát nước, thu gom và xử lý rác thải; phối hợp xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Chủ trì tổng hợp nhu cầu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hoặc đầu tư xây dựng các hạng mục cơ sở vật chất trường học thuộc thẩm quyền của UBND phường; xác định thứ tự ưu tiên, đề xuất phương án đầu tư và phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu bố trí nguồn lực thực hiện.

4. Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công phường

- Chủ trì tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh, trang mạng xã hội và các nền tảng thông tin của phường; xây dựng tin, bài, chuyên mục, infographic, video theo tài liệu chính thống.

- Phối hợp tổ chức hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, truyền thông cộng đồng, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích và xây dựng môi trường học đường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường: Phối hợp niêm yết, cung cấp tài liệu hướng dẫn về Sổ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế và đầu mối hỗ trợ; chuyển phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền.

6. Công an phường

- Chủ trì triển khai giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn trường học; phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, ma túy, thuốc lá điện tử và tệ nạn xã hội; phối hợp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông khu vực cổng trường.

- Phối hợp tuyên truyền kỹ năng phòng chống lừa đảo, bắt nạt trên môi trường mạng; hướng dẫn bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Tham gia kiểm tra liên ngành, xử lý hoặc kiến nghị xử lý hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

7. Trạm Y tế phường

- Là đầu mối chuyên môn y tế tại địa bàn; phối hợp Trung tâm Y tế Đồ Sơn hướng dẫn chuyên môn y tế trường học, khám sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, sơ cấp cứu, sức khỏe tâm thần và quản lý hồ sơ sức khỏe.

- Phối hợp các trường tổ chức rà soát tiền sử tiêm chủng, tiêm bù liều theo hướng dẫn; giám sát dịch bệnh, xử lý tình huống y tế, tai nạn thương tích và chuyển tuyến khi cần thiết.

- Chủ trì hoặc phối hợp tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, nhân viên nuôi dưỡng; hướng dẫn danh mục thuốc, thiết bị, hồ sơ, quy trình chuyên môn và bảo vệ dữ liệu sức khỏe.

- Tổng hợp số liệu chuyên môn, kiểm tra chất lượng dữ liệu sức khỏe; gửi báo cáo về Phòng Văn hóa - Xã hội đúng thời hạn.

8. Đề nghị Trung tâm Y tế Đồ Sơn và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn

- Phối hợp hướng dẫn chuyên môn, tổ chức khám sức khỏe, khám sàng lọc, tư vấn, can thiệp và chuyển tuyến; cập nhật, liên thông dữ liệu sức khỏe theo quy định.

- Hỗ trợ tập huấn, giám sát dịch bệnh, an toàn thực phẩm, sơ cấp cứu, sức khỏe tâm thần; bố trí đầu mối phối hợp với Trạm Y tế phường và cơ sở giáo dục.

9. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường hằng năm và theo giai đoạn; phân công rõ trách nhiệm của người đứng đầu, nhân viên y tế, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên giáo dục thể chất, nhân viên tư vấn, nhân viên nuôi dưỡng và các bộ phận liên quan.

- Rà soát số liệu nền, cơ sở vật chất, nhân lực, nhu cầu đầu tư và các yếu tố nguy cơ; tổ chức đầy đủ hoạt động chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, nước sạch, vệ sinh, hoạt động thể lực, tư vấn tâm lý và phòng chống tai nạn thương tích.

- Phối hợp cha mẹ học sinh, Trạm Y tế phường, cơ sở y tế và cơ quan liên quan trong theo dõi, tư vấn, hỗ trợ, can thiệp; thực hiện công khai, minh bạch bữa ăn học đường, hoạt động y tế trường học và nguồn lực xã hội hóa.

- Quản lý chặt chẽ dữ liệu cá nhân và dữ liệu sức khỏe; không yêu cầu cha mẹ học sinh cung cấp hồ sơ bệnh án ngoài phạm vi cần thiết hoặc gửi dữ liệu nhạy cảm qua nhóm liên lạc không bảo đảm an toàn.

- Đối với các đơn vị có tổ chức ăn bán trú yêu cầu các đơn vị cung cấp thực phẩm hoặc suất ăn phải thực hiện đầy đủ điều kiện kinh doanh, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, vận chuyển, bảo quản, lưu mẫu, hồ sơ và chế độ kiểm tra theo hợp đồng và quy định pháp luật.

- Báo cáo định kỳ, đột xuất và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, thống nhất của số liệu.

10. Các tổ dân phố

- Tuyên truyền, vận động gia đình, cha mẹ học sinh phối hợp chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, vệ sinh, tiêm chủng, bảo hiểm y tế, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực và xâm hại trẻ em.

- Phối hợp nhà trường, Trạm Y tế phường, đoàn thể tổ chức hoạt động truyền thông tại cộng đồng; phản ánh kịp thời nguy cơ mất an toàn xung quanh trường học, điểm vui chơi, ao hồ, công trình, giao thông và môi trường.

- Không lập, thu giữ hoặc chia sẻ danh sách có thông tin bệnh lý, hồ sơ sức khỏe, mã định danh cá nhân của trẻ em, học sinh.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, gia đình và cộng đồng tham gia chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh; hỗ trợ nhóm có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật và đối tượng yếu thế.

- Phối hợp giám sát việc thực hiện chính sách, công khai bữa ăn, nguồn lực xã hội hóa, bảo vệ dữ liệu cá nhân và xử lý phản ánh, kiến nghị.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết và gửi Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành; đồng thời gửi báo cáo số liệu nền năm 2026 theo biểu hướng dẫn.

- Báo cáo định kỳ hằng năm: các cơ sở giáo dục, Trạm Y tế phường và cơ quan, đơn vị liên quan gửi báo cáo về Phòng Văn hóa - Xã hội trước ngày 10 tháng 11; Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân phường gửi Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20 tháng 11 theo quy định.

- Báo cáo đột xuất thực hiện ngay khi xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, tai nạn nghiêm trọng, nguy cơ mất an toàn, sự cố lộ lọt dữ liệu hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Hiệu trưởng các trường học và Tổ trưởng các tổ dân phố nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, chỉ đạo hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Y tế;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH phường;
- Công an phường; Trạm Y tế phường;
- Các phòng, trung tâm thuộc phường;
- Trung tâm Y tế Đồ Sơn;
- Các cơ sở giáo dục; cơ sở KCB;
- Tổ trưởng các tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Tuấn

Phụ lục I
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH
SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026-2035
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2026 của Ủy ban nhân dân
phường Đồ Sơn)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian thực hiện
1	Ban hành Kế hoạch; cử lãnh đạo phụ trách và đầu mối triển khai tại từng cơ quan, đơn vị, trường học.	UBND phường; Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch; danh sách đầu mối	Ngay sau khi ban hành
2	Rà soát, xác lập số liệu nền về nhân lực y tế trường học, cơ sở vật chất, dinh dưỡng, bệnh học đường, BHYT và dữ liệu sức khỏe.	Phòng VH-XH	Trạm Y tế; các trường; Phòng Kinh tế	Báo cáo hiện trạng; bộ số liệu nền 2026	Trong 30 ngày
3	Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và theo giai đoạn tại từng cơ sở giáo dục; phân công rõ trách nhiệm.	Các cơ sở giáo dục	Phòng VH-XH; Trạm Y tế	Kế hoạch của từng trường	Trong 15 ngày
4	Rà soát nhân lực y tế trường học; cử cán bộ kiêm nhiệm hoặc cơ chế phối hợp với Trạm Y tế.	Phòng VH-XH	Trạm Y tế; các trường	Danh sách, phương án nhân lực	Hằng năm
5	Tổ chức tập huấn y tế trường học, sơ cấp cứu, phòng dịch, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và tư vấn tâm lý.	Trạm Y tế; Phòng VH-XH	Trung tâm Y tế Đồ Sơn; các trường	Lớp tập huấn; tài liệu; danh sách tham dự	Ít nhất 01 lần/năm
6	Rà soát phòng y tế, thuốc, thiết bị, tủ thuốc, hồ sơ và phương án cấp cứu ban đầu.	Các cơ sở giáo dục	Trạm Y tế; Phòng VH-XH	Biên bản rà soát; danh mục bổ sung	Đầu mỗi năm học
7	Rà soát nước sạch, nhà vệ sinh, ánh sáng, bàn ghế, thông gió, bếp ăn, sân chơi, bãi tập và điều kiện tiếp cận.	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	Các trường; Trạm Y tế; Phòng VH-XH	Báo cáo hiện trạng; danh mục ưu tiên	Hằng năm
8	Lập, thẩm định, bố trí	Phòng Kinh	Phòng VH-	Danh mục, dự	Theo kế

	và triển khai sửa chữa, cải tạo, đầu tư cơ sở vật chất theo phân cấp.	tế	XH; các trường; đơn vị liên quan	toán, công trình hoàn thành	hoạch
9	Tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm, khám định kỳ hoặc sàng lọc; phân loại, tư vấn và chuyển tuyến.	Các cơ sở giáo dục; Trạm Y tế	Trung tâm Y tế Đồ Sơn; cha mẹ học sinh	Hồ sơ khám; thông báo; danh sách theo dõi	Tối thiểu 01 lần/năm học
10	Theo dõi chiều cao, cân nặng, tình trạng dinh dưỡng, thể lực và bệnh học đường; cập nhật số liệu.	Các cơ sở giáo dục	Trạm Y tế; cha mẹ học sinh	Sổ theo dõi; báo cáo thống kê	Ít nhất 02 lần/năm học
11	Rà soát tiền sử tiêm chủng và tổ chức tiêm bù liều theo hướng dẫn.	Trạm Y tế	Các trường; cha mẹ học sinh	Danh sách rà soát; kết quả tiêm	Theo kế hoạch y tế
12	Giám sát, phát hiện sớm, xử lý dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm và sự cố y tế trường học.	Trạm Y tế; các trường	Trung tâm Y tế Đồ Sơn; các cơ quan liên quan	Báo cáo, biên bản xử lý; phương án khắc phục	Thường xuyên/đột xuất
13	Kiểm soát bữa ăn bán trú, nguồn gốc thực phẩm, kiểm thực ba bước, lưu mẫu và công khai thực đơn, định lượng.	Các cơ sở giáo dục	Trạm Y tế; Ban đại diện CMHS	Hồ sơ ATTP; biên bản giám sát	Hàng ngày/định kỳ
14	Tổ chức tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống, phòng chống bạo lực, xâm hại, thuốc lá điện tử và nguy cơ trên mạng.	Các cơ sở giáo dục	Phòng VH-XH; Công an; Trạm Y tế; Đoàn Thanh niên	Chuyên đề; hồ sơ tư vấn; quy trình hỗ trợ	Thường xuyên
15	Tổ chức hoạt động thể dục, thể thao, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích và xây dựng trường học an toàn.	Các cơ sở giáo dục; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Đoàn Thanh niên; Công an; TDP	Hoạt động, mô hình, báo cáo kết quả	Theo năm học
16	Tuyên truyền trên công thông tin, truyền thanh, mạng xã hội, trường học và cộng đồng.	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Phòng VH-XH; Trạm Y tế; các trường; TDP	Tin, bài, chuyên mục, sản phẩm truyền thông	Thường xuyên
17	Cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử, dữ liệu khám sức khỏe và	Trạm Y tế; các trường	Cơ sở KCB; Công an; Phòng VH-XH	Dữ liệu được cập nhật, đối soát	Thường xuyên

	thông tin liên quan theo hướng dẫn.				
18	Kiểm tra an ninh, an toàn trường học, an toàn giao thông công trường, phòng chống tội phạm và tệ nạn.	Công an phường	Các trường; TDP; đoàn thể	Biên bản kiểm tra; phương án xử lý	Thường xuyên
19	Tổ chức kiểm tra liên ngành về y tế trường học, ATTP, nước sạch, vệ sinh và môi trường học đường.	Phòng VH-XH	Trạm Y tế; Phòng KT, Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Công an	Biên bản; báo cáo; yêu cầu khắc phục	Ít nhất 01 lần/năm và đột xuất
20	Huy động, tiếp nhận, quản lý và công khai nguồn lực tài trợ hợp pháp.	Các cơ sở giáo dục; Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt nam phường; Ban đại diện CMHS	Hồ sơ tài trợ; báo cáo công khai	Theo nhu cầu và quy định
21	Tuyên truyền, hỗ trợ tại cộng đồng; phản ánh nguy cơ mất an toàn; không thu thập dữ liệu sức khỏe nhạy cảm.	Các tổ dân phố	Trạm Y tế; Công an; đoàn thể; trường học	Buổi truyền thông; phản ánh được xử lý	Thường xuyên
22	Tổng hợp, đánh giá chỉ tiêu, báo cáo định kỳ, đột xuất và đề xuất nhiệm vụ năm sau.	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo UBND phường và cấp trên	Trước ngày 20/11 hằng năm

Phụ lục II
CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG
GIẢI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐỒ SƠN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2026 của Ủy ban nhân dân
phường Đồ Sơn)

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Giai đoạn 2026-2030				
		2026	2027	2028	2029	2030
1	Phấn đấu tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập có nhân viên y tế trường học chuyên trách, bảo đảm trình độ chuyên môn y tế theo quy định.	30%	35%	40%	45%	50%
2	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có phòng hoặc khu vực y tế riêng biệt và đủ thuốc, thiết bị y tế thiết yếu theo quy định.	80%	85%	90%	95%	100%
3	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có đủ nước uống và nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo quy định.	100%	100%	100%	100%	100%
4	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn, cung cấp dịch vụ ăn, uống bảo đảm điều kiện vệ sinh, an toàn thực phẩm.	100%	100%	100%	100%	100%
5	Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em theo quy định.	100%	100%	100%	100%	100%
6	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh theo quy định.	60%	70%	80%	90%	95%
7	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có khu vệ sinh cho người học đạt tiêu chuẩn theo quy định.	80%	85%	90%	100%	100%
8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng học đường và sức khỏe tâm thần.	80%	90%	95%	100%	100%
9	Tỷ lệ người học mầm non, phổ thông được kiểm tra sức khỏe đầu năm hoặc khám sàng lọc định kỳ và cập nhật thông tin vào hồ sơ sức khỏe điện tử theo hướng dẫn.	100%	100%	100%	100%	100%
10	Tỷ lệ trẻ em, học sinh tham gia bảo hiểm y tế.	Trên 98%	Trên 98%	Trên 98%	Trên 98%	Trên 98%